

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8756 Ngày: 25/10

NGHỊ ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của thanh tra
Thông tin và Truyền thông**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999.

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông,

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; hoạt động của Thanh tra Thông tin và Truyền thông; thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành và cộng tác viên thanh tra Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Đối tượng thanh tra

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên lãnh thổ, vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Áp dụng điều ước quốc tế

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia có quy định khác về tổ chức và hoạt động thanh tra Thông tin và Truyền thông thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 4. Các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra Thông tin và Truyền thông

1. Cơ quan thanh tra nhà nước:

- a) Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi là Thanh tra Bộ).
- b) Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi là Thanh tra Sở).

2. Các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

- a) Cục Tần số vô tuyến điện; Cục Viễn thông; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục báo chí; Cục Xuất bản, In và Phát hành (sau đây gọi chung là Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành).
- b) Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực.

Điều 5. Vị trí, chức năng, tổ chức của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Thông tin và Truyền thông, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; tiến hành thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Phó Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.

3. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

4. Thanh tra Bộ được tổ chức các phòng nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể về tổ chức và biên chế của Thanh tra Bộ.

5. Thanh tra Bộ có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra của Bộ Thông tin và Truyền thông trình Bộ trưởng phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra Bộ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra của các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Thông tin và Truyền thông; thanh tra đối với các doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập.

3. Thanh tra việc thực hiện pháp luật chuyên ngành về báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tấn; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở và hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông khi cần thiết.

5. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

6. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

7. Yêu cầu Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành báo cáo về công tác thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chánh Thanh tra Bộ.

9. Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông đối với các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

và Thanh tra Sở; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

10. Nghiên cứu khoa học, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng, biên soạn tài liệu nghiệp vụ thanh tra trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông; lãnh đạo Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật thanh tra và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. Chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh giải quyết việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quyết định của mình.

4. Quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

5. Yêu cầu Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra trong phạm vi quản lý của Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không đồng ý thì có quyền ra quyết định thanh tra, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quyết định của mình.

6. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tạm đình chỉ việc thi hành quyết định sai trái về thanh tra của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ.

7. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ.

8. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

9. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

10. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra; yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông việc giao chức năng thanh tra chuyên ngành đối với các cơ quan thuộc Bộ.

12. Thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

13. Trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

14. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Điều 8. Vị trí, chức năng của Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành là cơ quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

2. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tổ chức thành Phòng.

3. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Viễn thông; Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; Cục Báo chí; Cục Xuất bản, In và Phát hành

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra Bộ theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên